TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2018/DS-PT
Ngày: 31-10-2018
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà

Ông Lê Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Phước Linh – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2018/TLPT-DS ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 16 tháng 07 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Th, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 91/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Hà Hữu M**, sinh năm: 1974; Địa chỉ : Xóm chế biến xí nghiệp chè H, xã Th, huyện Th, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

- Bị đơn: Anh **Hồ Sỹ V**, sinh năm: 1974. Địa chỉ : Xóm 5A, xã H, huyện Th, tỉnh Nghệ An; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn ông Hà Hữu M trình bày :

Ngày 07 tháng 4 năm 2017 (ngày 11/3/2017 âm lịch), ông Hồ Sỹ V có vay ông với số tiền là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng, hẹn đến ngày 07 tháng 10 năm 2017 thì sẽ trả, việc vay tiền hai bên có viết giấy tay, nhưng đến hạn ông V vẫn chưa trả cho ông khoản nào. Nên ông yêu cầu ông Hồ Sỹ V phải trả cho ông số tiền gốc là 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng. Về tiền lãi suất

khi vay hai bên không ghi trong giấy vay mà chỉ thỏa thỏa thuận miệng là sẽ tính toán sau nên ông không yêu cầu ông Hồ Sỹ V phải trả. Ngoài ra ông không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Hồ Sỹ V trình bày: Ông thừa nhận vào ngày 07 tháng 4 năm 2017 (tức ngày 11/3/2017) ông có vay của ông Hà Hữu M số tiền là 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Trong quá trình thực hiện vay thì trong năm 2017 ông đã trả được hai lần: lần thứ nhất là 12.000.000 đồng, lần thứ hai ông trả được 7.000.000 đồng. Số tiền còn lại 131.000.000 đồng do hoàn cảnh khó khăn nên ông chưa trả cho ông M. Nay ông Hà Hữu M yêu cầu ông trả số nợ 150.000.000 VNĐ (Một trăm năm mươi triệu đồng) tại phiên tòa ông V không nhất trí trả toàn bộ số tiền đó mà ông chỉ trả cho ông M 131.000.000 VNĐ (một trăm ba mươi mốt triệu đồng). Vì theo ông là do ông đã trả tiền gốc được tổng cộng hai lần là 19.000.000 VNĐ (mười chín triệu đồng) chứ không phải là tiền lãi.

Với nội dung trên, Bản án Dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 16 tháng 07 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Th, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Hà Hữu M.

Buộc ông Hồ Sỹ V có nghĩa vụ phải trả nợ cho ông Hà Hữu M số tiền là 150.000.000 VNĐ (một trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/07/2018, ông Hồ Sỹ V làm đơn kháng cáo với nội dung: ông không đồng ý với bản án sơ thẩm của Tòa án huyện Th là buộc ông phải trả cho anh V số tiền 150.000.000 đồng. Vì theo ông, ông đã trả cho anh Mười 19.000.000 đồng nên đề nghị được trừ vào khoản tiền gốc nói trên. Hơn nữa, ông đề nghị được trả số tiền trên mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến hết nhưng không được Tòa án chấp nhận.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông V đề nghị ông M khấu trừ 19.000.000 đồng mà ông V đã trả M vào tiền gốc, đồng thời đề nghị ông M cho ông thực hiện nghĩa vụ trả nợ mỗi tháng 4.000.000đ. Ông M vẫn giữ nguyên ý kiến như quyết định của Bản án sơ thẩm. Nhưng đến phần tranh tụng, ông M và ông V tự nguyện thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án là ông M khấu trừ cho ông V 10.000.000 đồng vào tiền gốc, như vậy nay ông V phải trả cho và ông M số tiền vay nợ là 140.000.000đ (một trăm bốn mươi triệu đồng).

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa phúc thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự thực hiện đúng các quy định tại các điều 70, điều 71, điều 72, điều 73 và điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Thủ tục kháng cáo, ông Hồ Sỹ V làm đơn kháng cáo trong thời hạn, có nộp dự phí án phí phúc thẩm, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết phúc thẩm là đúng thẩm quyền. Nội dung kháng cáo: Anh Việt kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét số tiền 19.000.000 đồng là số tiền gốc để khấu trừ cho anh. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông M và ông V đã thỏa thuận: Ông M khấu trừ cho ông V 10.000.000 đồng vào tiền gốc, nay ông V còn phải trả ông M 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và pháp luật, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308, 309 Bộ luật tố tụng dân sự sửa án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm ông Hồ Sỹ V làm đơn kháng cáo trong thời hạn luật định; Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung đơn kháng cáo của các đương sự theo quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn và bị đơn đều có mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 294 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[2] Ngoài ra, trong vụ án này ông Hà Hữu M và ông Hồ Sỹ V có một giấy chốt nợ lập ngày 13/01/2018 (Bút lục số 06) , trong giấy này có ghi rõ thời hạn trả nợ là đến ngày 13/7/2018 nhưng đến ngày 09/4/2018 thì ông Hà Hữu M đã khởi kiện. Theo quy định tại khoản 3 Điều 465 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: "*Không được yêu cầu bên vay trả lại tài sản trước thời hạn, trừ trường hợp quy định tại Điều 470 của Bộ luật này hoặc luật khác có liên quan quy định khác"*. Điều 470 Bộ luật dân sự quy định: *"1. Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu*

được bên vay đồng ý. 2. Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và có lãi thì bên vay có quyền trả lại tài sản trước kỳ hạn, nhưng phải trả toàn bộ lãi theo kỳ hạn, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc luật có quy định khác". Như vậy, trong vụ án này tại thời điểm ông Hà Hữu M khởi kiện thì chưa đến hạn trong giấy chốt nợ giữa ông M và ông V, ông M chỉ được đòi lại nếu được ông V đồng ý hoặc ông V đồng ý trả trước thời hạn. Vì vậy, ông M chưa đủ điều kiện khởi kiện, sau khi thụ lý vụ án Tòa án cấp sơ thẩm lẽ ra nên đình chỉ giải quyết vụ án nhưng vẫn tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là không đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng xét thấy từ khi thụ lý vụ án sơ thẩm đến nay thì bị đơn cũng chưa thực hiện bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào cho nguyên đơn, tại thời điểm xét xử phúc thẩm đã đến hạn thanh toán. Vì vậy sai sót của tòa án cấp sơ thẩm có thể khắc phúc được nhưng Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

- Về nội dung kháng cáo:

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, ở phần tranh tụng, ông M và ông V đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án như sau: ông M khấu trừ cho ông V 10.000.000 đồng vào tiền gốc, nay ông V còn phải trả ông M 140.000.000 đồng, án phí dân sự phúc thẩm anh V chịu toàn bộ. Xét, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa Bản án Dân sự sơ thẩm số 23/2018/DS-ST ngày 16 tháng 07 năm 2018 của Toà án nhân dân huyện Th, tỉnh Nghệ An, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[4] Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo sự thỏa thuận của đương sự nên cần sửa phần án phí dân sự sơ thẩm cho phù hợp và đảm bảo quyền lợi cho đương sự. Về án phí phúc thẩm, do các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án tại phiên tòa phúc thẩm nên Căn cứ vào khoản 5 Điều 29 Nghị quyết 326 của UBTVQH thì bị đơn chịu toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 300, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự; Sửa Bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự;

Áp dụng: Điều 463, Điều 466 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015, Điều 147, Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau: ông Hồ Sỹ V có nghĩa vụ phải trả cho ông Hà Hữu M số tiền là 140.000.000 đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng).

Về án phí: Ông Hồ Sỹ V phải chịu 7.0000.000 đ (Bảy triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ông Hồ Sỹ V phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số 0001554 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Th ngày 31/7/2018.

Trả lại cho ông Hà Hữu M số tiền 3.750.000 đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001263 ngày 04/4/2018 của Chi cục thi hành dân sự huyện Th.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Th;
- Chi Cục THADS huyệnTh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Ngọc Sơn